

Số: 1389/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 16 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh,
danh mục mạng lưới tuyến xe buýt nội tỉnh và liên kê
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 381/TTr-SGTVT ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc đề nghị công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh, danh mục mạng lưới tuyến xe buýt nội tỉnh và liên kê trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách như sau:

1. Công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang: Có 06 tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh đang hoạt động (*phụ lục 1*).

2. Công bố danh mục mạng lưới tuyến xe buýt nội tỉnh và liên kê trên địa bàn tỉnh Kiên Giang: Tổng số 29 tuyến (bao gồm 06 tuyến đang hoạt động và 23 tuyến mới) (*phụ lục 2*).

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải căn cứ vào danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách đã được công bố tại Điều 1 để thông báo trên Trang thông tin điện tử chi tiết từng tuyến theo quy định; triển khai và hướng dẫn đến các đơn vị kinh doanh vận tải và đơn vị bến thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải (05b);
- LĐVP, P. KT, P. TH;
- Lưu: VT, cvquoc (01b).

Done
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Handwritten signature

Đỗ Thanh Bình





Phụ lục 1
DANH MỤC MẠNG LƯỚI TUYẾN VẬN TẢI KHÁCH CÓ ĐỊNH NỘI TỈNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

định số 1389 /QĐ-UBND ngày 16 /6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang).

TT	Tên tuyến	Mã số tuyến	Cự ly (km)	Bến đi	Bến đến	Hành trình	Lưu lượng (chuyến/tháng)	Tình trạng
1	Rạch Giá – Hà Tiên	6868.1213.A	91	BX Rạch Giá	BX Hà Tiên	BX Rạch Giá – Nguyễn Bình Khiêm – Quốc lộ 80 – BX Hà Tiên và ngược lại.	2.100	Đang hoạt động
2	Rạch Giá – Kiên Lương	6868.1214.A	72	BX Rạch Giá	BX Kiên Lương	BX Rạch Giá – Nguyễn Bình Khiêm – Quốc lộ 80 – BX Kiên Lương và ngược lại.	300	Đang hoạt động
3	Rạch Giá – Giang Thành	6868.1222.A	115	BX Rạch Giá	BX Giang Thành	BX Rạch Giá – Nguyễn Bình Khiêm – Quốc lộ 80 – Quốc lộ N1 - BX Giang Thành và ngược lại.	240	Đang hoạt động
4	Rạch Sỏi – Gò Quao	6868.1115.A	42	BX tỉnh Kiên Giang	BX Gò Quao	BX tỉnh Kiên Giang – Quốc lộ 61 – Lộ Quẹo – BX Gò Quao và ngược lại.	450	Đang hoạt động
5	Rạch Sỏi – An Minh	6868.1119.A	50	BX tỉnh Kiên Giang	BX An Minh	BX tỉnh Kiên Giang – Quốc lộ 61 – Quốc lộ 63 – ĐT.967 – BX An Minh và ngược lại.	450	Đang hoạt động
6	Rạch Sỏi – Vĩnh Thuận	6868.1118.A	70	BX tỉnh Kiên Giang	BX Vĩnh Thuận	BX tỉnh Kiên Giang – Quốc lộ 61 – Quốc lộ 63 – BX Vĩnh Thuận và ngược lại.	450	Đang hoạt động



Phụ lục 2
LIÊN MẠCH MẠNG LƯỚI TUYẾN XE BUÝT NỘI TỈNH VÀ LIÊN KÈ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(kèm theo Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 16/16/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang).

TT	Tên tuyến	Mã số tuyến	Cự ly (km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Lộ trình	Tình trạng
A	Tuyến xe buýt nội tỉnh						
I	Trong đất liền						
1	Rạch Giá – Tắc Cậu	01	30	BX Rạch Giá	Cảng TND Tắc Cậu	BX Rạch Giá – Nguyễn Bình Khiêm – Huỳnh Thúc Kháng – Nguyễn Tri Phương – Điện Biên Phủ - Trần Phú – Trần Hưng Đạo – Nguyễn Trung Trực – Quốc lộ 61 – Quốc lộ 63 – Cảng thủy nội địa Tắc Cậu và ngược lại.	Đang hoạt động
2	Rạch Giá – Kiên Lương	02	70	BX Rạch Giá	BX Kiên Lương	BX Rạch Giá – Nguyễn Bình Khiêm – Huỳnh Thúc Kháng – Nguyễn Tri Phương – Điện Biên Phủ - Trần Phú – Mạc Cửu – Quốc lộ 80 – BX Kiên Lương và ngược lại.	Đang hoạt động
3	Rạch Giá – Giồng Riềng	03	38	BX Rạch Giá	BX Giồng Riềng	BX Rạch Giá – Nguyễn Bình Khiêm – Huỳnh Thúc Kháng – Nguyễn Tri Phương – Điện Biên Phủ - Trần Phú – Ngô Quyền – Nguyễn Văn Cừ – Nguyễn Trung Trực – Quốc lộ 61 – Đường tỉnh 963B (Bến Nhứt) – Rạch Chanh – BX Giồng Riềng và ngược lại.	Đang hoạt động
4	Tắc Cậu – Vĩnh Thuận	04	56	Cảng TND Tắc Cậu	BX Vĩnh Thuận	Cảng thủy nội địa Tắc Cậu – Quốc lộ 63 (Thứ Ba – Thứ Bảy – Công Sự (U Minh Thượng) – Ngã 5 Bình Minh – Ngã Sáu) – BX Vĩnh Thuận và ngược lại.	Đang hoạt động

5	Kiên Lương – Hà Tiên	05	20	BX Kiên Lương	BX Hà Tiên	BX Kiên Lương – Quốc lộ 80 (Ba Hòn – Tà Xăng – Tam Bản – Dương Hòa – Ngã Ba Cây Bàng) – BX Hà Tiên và ngược lại.	Tuyển mới
6	Kiên Lương – Hòn Chông	06	24	BX Kiên Lương	Bến Chùa Hang	BX Kiên Lương – Quốc lộ 80 – Trần Hưng Đạo – ĐT.971 – Cầu Mo So – Cổng ngăn mặn – Ngã ba Bình An – Cảng Hòn Chông – Ngã ba Hòn Trẹm – Bến Chùa Hang và ngược lại.	Tuyển mới
7	Rạch Giá – Bến xe tỉnh Kiên Giang	07	12,4	BX Rạch Giá	BX Kiên Giang	BX Rạch Giá – Nguyễn Bình Khiêm – Trần Phú – Lý Thường Kiệt – Cảng TND Rạch Giá – đường 3/2 – Phan Thị Ràng – Nguyễn Trung Trực – Rạch Sỏi – BX tỉnh Kiên Giang và ngược lại.	Tuyển mới
8	Rạch Giá – Khu Công nghiệp Thạnh Lộc – BX tỉnh Kiên Giang	08	19,7	BX Rạch Giá	BX Kiên Giang	BX Rạch Giá - Nguyễn Bình Khiêm – Trần Phú – Lý Thường Kiệt – Cảng TND Rạch Giá – đường 3/2- Lạc Hồng – tuyến tránh thành phố Rạch Giá – KCN Thạnh Lộc – Quốc lộ 80 – Rạch Sỏi – BX tỉnh Kiên Giang và ngược lại.	Tuyển mới
9	Tắc Cậu – Thứ Hai – Công Sự	09	38	Cảng TND Tắc Cậu	TT. U Minh Thượng	Cảng TND Tắc Cậu – Quốc lộ 63 – cầu Bàu Môn – cầu Thứ Hai – ĐT.966 - Cầu Tư Đương – Cầu Tây Sơn – UBND xã Đông Yên – UBND xã Thạnh Yên A – UBND xã Thạnh Yên – Công sự - Bến U Minh Thượng và ngược lại.	Tuyển mới
10	Ven sông Cái Lớn	10	34	Cảng TND Tắc Cậu	BX Vĩnh Thuận	Cảng TND Tắc Cậu – Xẻo Rô – KCN Xẻo Rô – Xẻo Cạn – Chợ Thầy Quon – ĐT.DK.01 – Quốc lộ 63 – BX Vĩnh Thuận và ngược lại.	Tuyển mới
11	Hòn Đất – Thổ Sơn	11	12	TT Hòn Đất	Vạn Thạnh	Thị trấn Hòn Đất – Quốc lộ 80 – ĐT.969 – Hòn Sóc – Thổ Sơn – Mộ Chị Sứ - Vạn Thạnh và ngược lại.	Tuyển mới

12	Hà Tiên – Cửa khẩu quốc tế Hà Tiên	12	22	BX Hà Tiên	BX Hà Tiên	BX Hà Tiên – Quốc lộ 80 – ĐT.972 – khu du lịch Mũi Nai – Quốc lộ 80 – Cửa khẩu quốc tế Hà Tiên – Quốc lộ 80 – Nguyễn Chí Thanh – Cách Mạng Tháng Tám – BX Hà Tiên và ngược lại.	Tuyến mới
13	Bến Nhứt – Gò Quao – Vĩnh Tuy	13	43	Bến Nhứt	Vĩnh Tuy	Bến Nhứt – ĐT.963B – Vĩnh Thạnh – ĐT.963C – Quốc lộ 61 – Lộ Quẹo – ĐT.962 – TT Gò Quao – Vĩnh Tuy (giáp ranh Bạc Liêu) và ngược lại.	Tuyến mới
14	An Minh – Vĩnh Thuận	14	54	BX An Minh	BX Vĩnh Thuận	BX An Minh – ĐT.967 – Thứ 11 – ĐT.965B – An Minh Bắc – ĐT.965 – Quốc lộ 63 - BX Vĩnh Thuận và ngược lại.	Tuyến mới
15	Xẻo Rô – Xẻo Nhàu – An Minh	15	52	Xẻo Rô	An Minh	Xẻo Rô – Thứ Nhất – ĐT.964 – Cảng Xẻo Nhàu – Vân Khánh – BX An Minh và ngược lại.	Tuyến mới
II	Trên đảo Phú Quốc						
1	Dương Đông – An Thới	16	37	TT. Dương Đông	TT. An Thới	TT. Dương Đông – Nguyễn Trung Trực – Đường 30/4 – Đường 973 – Xa lộ Phú Quốc – Cảng Hàng không quốc tế Phú Quốc – Thị trấn An Thới và ngược lại.	Đang hoạt động
2	Gành Dầu – Dương Đông	17	44	Gành Dầu	Cảng Hàng không Phú Quốc	Bến Gành Dầu – ĐT.975B – Cửa Cạn – Võ Văn Kiệt – Nguyễn Trung Trực – Trần Hưng Đạo – Xa lộ Phú Quốc – Cảng Hàng không quốc tế Phú Quốc và ngược lại.	Tuyến mới
3	Bãi Thơm – Hàn Ninh – Suối Tranh – An Thới	18	54	Bãi Thơm	TT. An Thới	Bến Bãi Thơm – Đá Chồng – Hàn Ninh – Suối Tranh – ĐT.973 – TT. An Thới và ngược lại.	Tuyến mới
4	Bãi Trường – Dương Đông	19	12,5	Bãi Trường	TT. Dương Đông	Bến Bãi Trường – Trần Hưng Đạo – đường 30/4 – Hùng Vương – Nguyễn Trung Trực – TT. Dương Đông và ngược lại.	Tuyến mới

5	Bãi Vòng – Dương Đông	20	18	Cảng Bãi Vòng	TT. Dương Đông	Cảng Bãi Vòng – ĐT.973 – Hàm Ninh – Hùng Vương – Nguyễn Trung Trực – TT.Dương Đông và ngược lại.	Tuyến mới
B	Tuyến xe buýt liên kê						
1	Rạch Giá – Thạnh An	21	39	BX Rạch Giá	Thạnh An (TP.Cần Thơ)	BX Rạch Giá – Nguyễn Bình Khiêm – Huỳnh Thúc Kháng – Nguyễn Tri Phương – Điện Biên Phủ - Trần Phú – Trần Hưng Đạo – Nguyễn Trung Trực – Quốc lộ 80 – Thạnh An (TP.Cần Thơ) và ngược lại.	Đang hoạt động
2	Khu công nghiệp Thạnh Lộc – Vị Thanh (Hậu Giang)	22	50	KCN Thạnh Lộc	BX Vị Thanh (Hậu Giang)	KCN Thạnh Lộc – tuyến tránh Rạch Giá – Kênh 5 – ĐT.963 – thị trấn Giồng Riềng – cầu Thị Đội – UBND xã Ngọc Chúc – cầu KH6 – cầu KH7 – cầu Công Bình – cầu Đầu Sáu – BX Vị Thanh và ngược lại.	Tuyến mới
3	BX tỉnh Kiên Giang – Vị Thanh (Hậu Giang)	23	36	BX. Tỉnh Kiên Giang	BX Vị Thanh (Hậu Giang)	Bến xe tỉnh Kiên Giang – Quốc lộ 61 – Bến Nhứt – Đường Xuồng – Cà Nhum (Định An) – Sóc Ven – Lộ Queo – Vĩnh Hòa Hưng Nam – Cầu Cái Tư – UBND xã Tân Tiến – BX Vị Thanh và ngược lại.	Tuyến mới
4	Vĩnh Thuận – Thới Bình (Cà Mau)	24	26	BX. Vĩnh Thuận	Thới Bình (Cà Mau)	BX. Vĩnh Thuận – Quốc lộ 63 – thị trấn Vĩnh Thuận – Kênh 2 – Kênh 3 – Chùa Vĩnh Thới – Kênh 4 chợ huyện Sủ - Thới Bình và ngược lại.	Tuyến mới
5	Thứ Bảy – Cà Mau	25	85	Thứ Bảy (An Biên)	BX. Cà Mau (Cà Mau)	Bến Thứ Bảy – Quốc lộ 63 – đường Hành lang ven biển – Ngô Quyền – Nguyễn Trãi – Phan Ngọc Hiển – Lý Thường Kiệt – BX Cà Mau và ngược lại.	Tuyến mới
6	Hòn Đất – Châu Đốc (An Giang)	26	75	TT. Hòn Đất	BX Châu Đốc (An Giang)	Thị trấn Hòn Đất – ĐT.970 – Ninh Phước – Tri Tôn – BX Châu Đốc và ngược lại.	Tuyến mới

7	Hà Tiên – Ba Chúc (An Giang)	27	55	BX. Hà Tiên	Ba Chúc (An Giang)	BX. Hà Tiên – Quốc lộ 80 – đường N1 (Hà Tiên – Tịnh Biên) – Ba Chúc và ngược lại.	Tuyển mới
8	Rạch Giá – Thoại Sơn (An Giang)	28	50	BX Rạch Giá	Thoại Sơn (An Giang)	BX. Rạch Giá – Nguyễn Bình Khiêm – Ngô Quyền – Lạc Hồng – Tuyến tránh Rạch Giá – ĐT.961 – Vĩnh Thông – Phi Thông – Tân Hội (Tân Hiệp) – Thoại Sơn và ngược lại	Tuyển mới
9	Giồng Riềng – Cờ Đỏ (thành phố Cần Thơ)	29	25	BX Giồng Riềng	BX Cờ Đỏ (TP. Cần Thơ)	BX. Giồng Riềng – ĐT.963B – cầu Bông Súng – Thạnh Hưng – Thạnh Phước – cầu Kênh Ranh – BX. Cờ Đỏ và ngược lại.	Tuyển mới